

Số: /BC-MN

Trần Dương, ngày tháng 01 năm 2025

BÁO CÁO TỰ KIỂM TRA
Kết quả chuyển đổi số và UDCNTT trong dạy học năm học 2024-2025

Thực hiện Kế hoạch số 1115/KH-SGD&ĐT ngày 09/9/2024 của Sở Giáo dục về việc Triển khai nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số năm học 2024-2025;

Thực hiện Kế hoạch số 455/KH-MN ngày 16/9/2024 của trường mầm non Trần Dương về việc Triển khai nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số năm học 2024-2025;

Thực hiện Kế hoạch số 1049/KH-GD&ĐT ngày 28/11/2024 về việc Triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục năm học 2024-2025;

Thực hiện Kế hoạch số 584/KH-MN ngày 10/12/2025 của trường mầm non Trần Dương về việc tự kiểm tra công tác ứng dụng CNTT và đánh giá mức độ chuyển đổi số trong trường mầm non Trần Dương năm học 2024-2025;

Trường mầm non Trần Dương báo cáo kết quả tự kiểm tra về việc tổ chức thực hiện công tác ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong trường mầm non năm học 2024-2025, cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH CHUNG

1. Quy mô phát triển trường, lớp, giáo viên, học sinh.

1.1. Quy mô phát triển trường, lớp, giáo viên, học sinh.

- Quy mô phát triển nhà trường:

Trường gồm 2 cơ sở: Cơ sở 1 (thôn Ngải Đông xã Trần Dương) gồm 12 phòng học, 1 bếp ăn, 1 phòng Giáo dục nghệ thuật, 1 văn phòng, 2 phòng Hiệu bộ và cơ sở 2 (thôn Trần Hải) với 4 phòng học, 1 phòng hiệu bộ

Số nhóm lớp năm học 2024-2025: 16 nhóm lớp, trong đó:

+ Nhà trẻ: 4 lớp.

+ Mẫu giáo 3-4 tuổi : 4 lớp

+ Mẫu giáo 4-5 tuổi : 4 lớp

+ Mẫu giáo 5-6 tuổi : 4 lớp.

- Tổng số học sinh tính đến thời điểm hiện tại: 406 cháu

- Tổng số CB, GV, NV là: 43 đc, Trong đó:

- CBQL: 02 thiếu 1

GV: 30 thiếu 2 so với UBND huyện giao (thiếu 6 giáo viên theo TT 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/03/2015 về khung vị trí việc làm và định mức số người làm việc)

- Nhân viên: 11

Trình độ chuyên môn CB, GV đạt chuẩn 4/32 đạt 12,5%
trên chuẩn 28/32 đ/c = 87,5% (không tính nhân viên).

*** Thuận lợi:**

- Trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ I. Cảnh quan môi trường đảm bảo xanh - sạch - đẹp thân thiện.

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của các cấp lãnh đạo, đặc biệt là sự chỉ đạo trực tiếp về ứng dụng CNTT, chuyển đổi số của Phòng Giáo dục Đào tạo tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ.

- Nhà trường quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi về cơ sở vật chất như: Đầu tư cho 100% nhóm lớp có máy tính kết nối mạng Internet tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên trong việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

- Đội ngũ nhiều giáo viên trẻ nên khả năng về công nghệ thông tin khá tốt, có ý thức tự học, tự bồi dưỡng, tích cực tìm tòi, nghiên cứu, có tâm huyết với nghề và luôn đoàn kết giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

*** Khó khăn.**

- Nhà trường đã đầu tư máy tính có kết nối mạng Internet cho 100% nhóm lớp, tuy nhiên do điều kiện CSVC nhà trường chưa có phòng tin học riêng biệt nên khó khăn trong việc dạy đồng bộ cho trẻ thực hành trên máy vi tính.

- Cơ sở vật chất còn 2 khu khó khăn cho việc quản lý và chỉ đạo chuyên môn.

- Tỷ lệ giáo viên bị thiếu so với yêu cầu. Chất lượng đội ngũ chưa thực sự đồng đều, một số giáo viên việc khai thác và sử dụng các thiết bị công nghệ thông tin còn nhiều hạn chế.

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ.

1. Công tác chỉ đạo điều hành.

- Đã ban hành đầy đủ các Quyết định thành lập Ban chỉ đạo thực hiện chuyển đổi số năm học 2024-2025; Kế hoạch tổ chức các hoạt động ứng dụng CNTT vào công tác chuyển đổi số trong trường mầm non; Kế hoạch truyền thông về chuyển đổi số; Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo thực hiện chuyển đổi số...

- Nhà trường đã ban hành Kế hoạch về triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số năm học 2024-2025.

2. Một số kết quả nổi bật về ứng dụng CNTT và chuyển đổi số.

- Tăng cường các điều kiện Internet đường truyền tốc độ cao, Wifi, thiết bị máy tính, năm học 2024-2025 đầu tư làm phòng trực tuyến, bổ sung tivi và

thiết bị kết nối đảm bảo yêu cầu cơ bản góp phần ứng dụng CNTT, chuyển đổi số để đổi mới nội dung, phương pháp dạy học và đánh giá trẻ.

- Khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu ngành giáo dục thành phố Hải Phòng, thường xuyên cập nhật thông tin của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh theo quy định.

Tăng cường các hoạt động chỉ đạo, điều hành, giao dịch... được thực hiện chủ yếu trên môi trường mạng.

- Tăng cường các nguồn lực của nhà nước và xã hội, nâng cao chất lượng nhân lực, đảm bảo các điều kiện về hạ tầng, cơ sở vật chất và trang thiết bị triển khai UDCNTT và chuyển đổi số trong trường mầm non.

- Nhà trường đã thực hiện thanh toán các khoản thu- chi không dùng tiền mặt.

3. Một số kết quả ứng dụng CNTT và chuyển đổi số cụ thể.

3.1. Kết quả ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong đổi mới nội dung, phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá.

- Tăng cường hình thức phối hợp với phụ huynh học sinh dạy con học qua video các bài giảng giáo viên gửi phụ huynh qua zalo các nhóm lớp phù hợp với điều kiện và thực tế của nhà trường.

- Luôn phát triển nguồn học liệu số đảm bảo chất lượng: Huy động giáo viên tham gia đóng góp nguồn học liệu để chia sẻ dùng chung; phát huy vai trò của tổ chuyên môn trong đánh giá, lựa chọn học liệu số trước khi đưa vào sử dụng; hướng dẫn giáo viên tham khảo các nguồn tài nguyên tin cậy trên Internet, kho học liệu của PGD, của Thành phố. Kết quả năm học 2024-2025 nhà trường đã xây dựng được 75 trò chơi ứng dụng công nghệ vào trong hoạt động học của trẻ.

- Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong các hoạt động quản lý, chăm sóc, giáo dục và đánh giá trẻ trên các phần mềm: Phần mềm tính khẩu phần ăn, phần mềm Misa quản thu chi không dùng tiền mặt, phần mềm edoc, Hồ sơ quản lý nhân sự, các phần mềm Misa quản lý tài chính, CSVIC, Temis, Cơ sở dữ liệu ngành, HP- net,

Website....và các phần mềm hỗ trợ giáo dục tạo các trò chơi và đồ dùng học số (Ispring, construct2, factory, capcut, camtasia, canva, các ứng dụng của Google, padlet, wheel.....)

- Công tác thông tin, tuyên truyền trên môi trường mạng: nhà trường đã tăng cường chỉ đạo việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác truyền thông nhằm nâng cao chất lượng chuyển đổi số trong hoạt động.

Ngay từ đầu năm học Nhà trường đã làm tốt công tác họp phụ huynh học sinh: sử dụng ứng dụng công nghệ thông tin Ban giám hiệu họp trực tuyến tới 100% các nhóm lớp thông qua nền tảng Google meet, phụ huynh học sinh vừa

nghe vừa theo dõi màn hình, thu hút sự quan tâm của phụ huynh học sinh trong chiến lược phát triển của nhà trường, trao đổi phổ biến để phụ huynh hiểu rõ tầm quan trọng của việc đổi mới nội dung, hình thức tổ chức, phương pháp giáo dục trẻ, những định hướng, mục tiêu chương trình giáo dục mầm non.

Công tác tuyên truyền được triển khai Vào các buổi đón trả trẻ trong ngày, giáo viên mời phụ huynh tham quan các góc hoạt động trong lớp. Nhà trường đã lập trang web liên thông với cổng thông tin điện tử Phòng Giáo dục Đào tạo huyện, thành phố;. Xây dựng đăng bài trên các website, Duyệt bài, người phụ trách kỹ thuật đăng bài quản lý số lượng, chất lượng bài đăng trên trang web với các nội dung hoạt động của các bé khi ở trường, các bài tuyên truyền về kỹ năng sống, video kho học liệu khi con ở nhà, các trò chơi tương tác, chuyên mục dinh dưỡng, chuyên mục sức khỏe mỗi ngày... và nhiều những hoạt động khác. Một tháng nhà trường có 40-50 bài đăng trên website của trường. Ngoài ra các nội dung tuyên truyền đến các bậc phụ huynh trên các hệ thống Zalo, facebook, Fanpage: mntranduong.haiphong.edu.vn

của nhà trường cũng được phát huy song hành. Nhờ đó nội dung tuyên truyền tới các bậc PHHS có hiệu quả hơn. Tăng cường sự tương tác trao đổi thông tin 2 chiều 1 cách có hiệu quả.

3.2. Kết quả ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong đổi mới phương thức quản trị CSGD và quản lý nhà nước về giáo dục.

- Triển khai có hiệu quả CSDL ngành giáo dục thành phố, đảm bảo báo cáo dữ liệu đầy đủ, chính xác, trung thực và đúng thời hạn theo yêu cầu của Phòng Giáo dục và Sở Giáo dục Đào tạo.

- Tăng cường áp dụng các giải pháp trao đổi thông tin và truyền thông tới cha mẹ trẻ.

- Khai thác và sử dụng hệ thống quản lý văn bản Hp-net hiệu quả kết nối thông tin chỉ đạo, điều hành 2 chiều bằng văn bản điện tử từ Sở Giáo dục, Phòng Giáo dục tới trường và ngược lại. Cập nhật văn bản đến thường xuyên không bị chậm thời gian. Văn bản đi được thực hiện ký số đầy đủ chữ ký của Thủ trưởng đơn vị, văn thư và gửi tới các cơ quan đúng thời gian.

- Công tác triển khai thực hiện nhiệm vụ tuyển sinh đầu cấp trực tuyến trên hệ thống phần mềm tuyển sinh đầu cấp (hình thức trực tiếp và trực tuyến)

- Công tác kí số hồ sơ chuyên môn điện tử trên phần mềm Edoc được triển khai đầy đủ, 100% CBQL, GV, NV sử dụng phần mềm thành thạo và đưa ký số Mysing vào phần mềm đạt hiệu quả chính xác và bảo mật, pháp lý cao.

- Công tác khai thác và sử dụng hệ thống quản lý cán bộ: nhà trường đã đồng bộ 34/34 đạt CB,GV,NV là viên chức vào hệ thống Quản lý cán bộ viên chức.

- Tài sản hàng năm được bổ sung quản lý trên phần mềm quản lý tài sản.

- Nhà trường thực hiện 100% thu chi không dùng tiền mặt; Phần mềm quản lý thu không dùng tiền mặt bằng phần mềm MiSa.

- Tăng cường công tác truyền thông về chuyển đổi số nhằm nâng cao nhận thức của CB,GV,NV và phụ huynh về vai trò ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong các hoạt động CSGD và kết quả ứng dụng CNTT, chuyển đổi số đã đạt được.

3.3. Hạ tầng, thiết bị phục vụ dạy tin học, ứng dụng CNTT, chuyển đổi số.

- Đầu tư, trang bị cho 100% nhóm lớp có máy tính kết nối mạng internet, đầu tư văn phòng làm phòng họp trực tuyến, mua bổ sung 7 ti vi, tai nghe 10 đáp ứng yêu cầu.

- Có biện pháp đảm bảo an toàn, an ninh thông tin đối với các hệ thống CNTT. Thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin. Đẩy mạnh tuyên truyền tới toàn thể CB,GV,NV kỹ năng nhận biết, phòng tránh các nguy cơ mất an toàn thông tin khi sử dụng các phần mềm trực tuyến và thiết bị cá nhân như điện thoại thông minh, máy tính cá nhân...

Tổng điểm tự đánh theo bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số: 92 điểm

3.4. Việc tổ chức triển khai công tác báo cáo, thống kê giáo dục.

- Thường xuyên tổ chức rà soát, thu thập thông tin về hồ sơ trưởng, lớp, học sinh, đội ngũ CB,GV,NV, cơ sở vật chất và thiết bị trường học, tài chính đảm bảo thông tin đầy đủ, chính xác và cập nhật hệ thống CSDL ngành giáo dục theo hướng dẫn của Sở giáo dục và Bộ Giáo dục Đào tạo.

- Tổ chức thực hiện báo cáo thống kê ngành giáo dục và báo cáo thống kê giáo dục định kỳ (Báo cáo thống kê đầu năm; báo cáo thống kê cuối năm và các báo cáo đột xuất khác) đúng thời hạn, đầy đủ và chính xác theo yêu cầu.

3.5. Kết quả phát triển nguồn nhân lực số phục vụ ứng dụng CNTT, CDS và làm công tác thống kê trong ngành giáo dục.

- Số lượng giáo viên được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng tổ chức, quản lý các hoạt động dạy học kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến: 31 giáo viên, chiếm tỷ lệ 100%.

- Số lượng giáo viên được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng thiết kế bài giảng eLearning, video bài giảng, thiết bị dạy học số: 31 giáo viên, chiếm tỷ lệ 100%,

- Số lượng cán bộ, giáo viên được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng quản lý, triển khai có hiệu quả các phần mềm quản trị trong cơ sở giáo dục: 34 cán bộ, giáo viên, chiếm tỷ lệ 100%.

- Số lượng cán bộ, giáo viên được tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nhận thức và kỹ năng về an toàn thông tin: 43 cán bộ, giáo viên, chiếm tỷ lệ 100%.

Số lượng cán bộ chuyên trách về CNTT và chuyển đổi số được tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nhận thức và kỹ năng về ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, an toàn thông tin: 2 đ/c là cán bộ chuyên trách là đ/c Phó Hiệu trưởng 1 kế toán.

Tổng điểm tự đánh theo bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số: 94 điểm

III. DỰ KIẾN NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ GIẢI PHÁP CHÍNH VỀ TRIỂN KHAI ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN NĂM 2025

1. Nhiệm vụ trọng tâm.

- Tiếp tục nâng cao hiệu quả vận hành, sử dụng, khai thác, quản lý CSDL ngành giáo dục thành phố hải Phòng; thường xuyên cập nhật thông tin của CB, GV, NV và học sinh đầy đủ, chính xác và kịp thời theo quy định.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả sử dụng hồ sơ điện tử thay thế văn bản, tài liệu giấy; tăng cường hoạt động chỉ đạo, điều hành, giao dịch, tập huấn được thực hiện chủ yếu trên môi trường mạng; triển khai tuyển sinh trực tuyến đầu cấp.

Tăng cường các nguồn lực nhà nước và xã hội, nâng cao chất lượng nhân lực, đảm bảo các điều kiện về hạ tầng, cơ sở vật chất và trang thiết bị triển khai ứng dụng CNTT và CDS trong GDĐT.

Tiếp tục thực hiện thanh toán các khoản thu – chi bằng hình thức phần mềm không dùng tiền mặt.

2. Giải pháp chủ yếu.

Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực CNTT phục vụ CDS và công tác thống kê giáo dục.

- Đảm bảo các điều kiện trang thiết bị, cơ sở vật chất triển khai ứng dụng CNTT và CDS trong GDĐT. Để triển khai hạ tầng, trang thiết bị ứng dụng CNTT và CDS đảm bảo thiết thực, hiệu quả.

Ứng dụng CNTT và CDS trong thực hiện nhiệm vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, xây dựng các kế hoạch CSGD và đánh giá trẻ.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Công tác chuyển đổi số của nhà trường bước đầu thực hiện số hoá còn gặp nhiều khó khăn khi nhà trường còn thiếu giáo viên, không có văn thư nên công việc Văn thư phân công cho kế toán kiêm nhiệm.

Nhân viên nuôi dưỡng chưa được biên chế nên chưa có chữ ký Mysign

Để làm tốt công tác chuyển đổi số của nhà trường, tôi xin đề xuất các cấp lãnh đạo có thẩm quyền tổ chức thi tuyển viên chức giáo viên, văn thư, nhân viên nấu ăn để bổ sung giáo viên theo đúng điều lệ trường Mầm non, nhân viên nấu ăn được biên chế như giáo viên để cô nuôi yên tâm công tác.

Đề nghị Sở cấp chữ ký Mysign cho nhân viên để thực hiện hồ sơ điện tử được thuận tiện hơn.

Trên đây là Báo cáo kết quả triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục năm học 2024-2025 của trường mầm non Trần Dương./.

Nơi nhận:

- Phòng GD-ĐT(BC):
- CB,GV,NV;
- Lưu VT.

PHÓ HIỆU TRƯỞNG PTT

Bùi Thị Huyền